TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 26/2024/QĐST-HNGĐ	*Đà Nẵng, ngày 16 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 20/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Lê Trâm A, sinh năm 1991. Địa chỉ: 12 đường N, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Bị đơn: Ông Nguyễn Lê Đình Th, sinh năm 1987. Địa chỉ: 2150 Montery Rd, Hoa Kỳ.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Lê Trâm A, sinh năm 1991. Địa chỉ: 12 đường N, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam và ông Nguyễn Lê Đình Th, sinh năm 1987. Địa chỉ: 2150 Montery Rd, Hoa Kỳ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Lê Trâm A và ông Nguyễn Lê Đình Th.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: bà Trần Lê Trâm A và ông Nguyễn Lê Đình Th xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: bà Trần Lê Trâm A tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0001406 ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Hoàn trả cho bà Trần Lê Trâm A 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền chênh lệch án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Ủy ban nhân dân quận S;
- Cục thi hành án dân sự TP. Đà Nẵng;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn